

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSPT  
Ngày: 12/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thu Hà;

Bà Lê Thị Phương Thanh.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -***  
Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2021/HSPT ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***- Bị cáo:*** Nguyễn Thanh A, sinh năm 1980, tại thôn HL 1, xã NT, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Khu phố 1, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T và bà: Mai Thị Q; có vợ là: Cao Thị S, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021 đến nay; có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Lê Thanh B, 1982 (vắng);

Địa chỉ: Thôn AH, xã AT, huyện HĐ, Hà Nội.

2. Anh Mai Huy C, 1987 (vắng).

Địa chỉ: Thôn YK, xã NY, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

3. Anh Mai Văn D, 1981 (vắng).

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2004, Công an huyện H bắt quả tang Lê Thanh B, sinh năm 1982 ở thôn 4 (nay là thôn Mật Kỳ), xã NT, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang bán trái phép chất ma túy tại nhà cho Nguyễn Huy E, sinh năm 1976 ở xã NT, huyện H và Trần Văn F, sinh năm 1981 ở xã NL, huyện S 02 gói Heroine với giá 60.000đ. Thu giữ trên người F 02 đoạn ống nhựa bên trong chứa chất cục vụn màu trắng ngà (tép), F và B khai nhận đó là Heroin, B vừa bán cho F và E; 02 xi lanh nhựa; 02 lọ nước cất; thu giữ trên người B 578.000đ, trong đó có 60.000đ là tiền B vừa bán ma túy cho F và E.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh B, thu giữ 06 đoạn ống nhựa (tép) bên trong chứa chất bột màu trắng ngà.

Nguyễn Thanh A khai nhận nguồn gốc ma túy B mua của một người phụ nữ tên V ở thị xã S và của Nguyễn Thanh A, sinh năm 1980 trú tại thôn 3 (nay là thôn HL 1), xã NT, huyện H, sau đó B bán cho E, F và những người khác có nhu cầu.

*Tại kết luận giám định số 34/PC21, ngày 25/02/2004 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:*

M1: Các cục bột màu trắng ngà trong hai đoạn ống nhựa (tép) được niêm phong, gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,04g (không phẩy không bốn gam). Qua giám định có thành phần heroine;

M2: Các cục bột màu trắng ngà trong 06 đoạn ống nhựa (tép) được niêm phong, gửi giám định, có tổng trọng lượng là 0,19g (không phẩy mười chín gam). Qua giám định có thành phần heroine;

Như vậy tổng khối lượng ma túy Lê Thanh B mua của Nguyễn Thanh A tàng trữ để bán trái phép là 0,23gam heroine. Số tiền do B phạm tội mà có là 60.000đ (sáu mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã làm rõ: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2003, B và A thường mua ma túy của một người phụ nữ tại thị xã S về để sử dụng và bán lại cho những người có nhu cầu với giá từ 30.000đ - 50.000đ/01 tép ma túy, loại Heroine nhằm thu lời bất chính tại gia đình A. Sau đó, khoảng cuối năm 2003, đầu năm 2004, A chuyển ma túy cho B bán.

Ngày 18/02/2004, B bán cho Mai Văn D ở tiểu khu 1, thị trấn H 01 tép giá 30.000đ; ngày 19/02/2004, B bán cho Mai Xuân T ở thôn 3, xã NV, huyện H 01 tép giá 20.000đ; từ ngày 16 0- ngày 19/02/2004 bán cho Nguyễn Văn H ở thôn 5, xã NV, huyện H 04 tép, mỗi tép giá từ 25.000đ - 28.000đ; đến ngày 22/2/2004, Lê Thanh B bán cho E và F 0,04gam Heroine bị bắt như đã nêu ở trên. Ngoài ra, cũng trong khoảng thời gian từ cuối năm 2003 cho đến khi B bị bắt, Nguyễn Thanh A

còn trực tiếp bán trái phép chất ma túy (loại Heroine) 27 lần cho nhiều người khác, số tiền do phạm tội mà có là 832.000đ. Cụ thể như sau:

Tháng 12/2003 (không nhớ ngày cụ thể), A bán trái phép chất ma túy cho Mai Văn D, sinh năm 1981 trú tại tiểu khu 1, thị trấn H 02 lần, mỗi lần 01 tép heroine với giá 30.000đ, tổng 60.000 đồng;

Từ tháng 11 - 12/2003 (không nhớ ngày cụ thể), A bán trái phép chất ma túy cho Nghiêm Xuân H, sinh năm 1983 trú tại tiểu khu BĐ, thị trấn H 06 lần: trong đó 05 lần mỗi lần 01 tép heroine với giá 30.000đ và 01 lần 01 tép heroine với giá 27.000đ, tổng 177.000đ;

Từ tháng 11 - 12/2003 (không nhớ ngày cụ thể), A bán trái phép chất ma túy cho Mai Đình K, sinh năm 1982 trú tại tiểu khu BĐ, thị trấn H 04 lần, mỗi lần 01 tép heroine với giá 30.000đ, tổng 120.000đ;

Từ 17/01/2004 - tháng 02/ 2004, A bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn T, sinh năm 1987 trú tại thôn 8, xã NL, huyện H 03 lần: trong đó 02 lần mỗi lần 01 tép heroine với giá 45.000đ và 01 lần 01 tép heroine với giá 30.000đ, tổng 120.000đ;

Từ 15/01/2004 - 15/02/2004, A bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H, sinh năm 1975 trú tại thôn 5, xã NV, huyện H 06 lần: trong đó 02 lần mỗi lần 01 tép heroine với giá 30.000đ, 01 lần 01 tép heroine với giá 28.000đ, 01 lần 01 tép heroine với giá 26.000đ, 01 lần 01 tép heroine với giá 25.000đ và 01 lần 01 tép heroine với giá 20.000đ, tổng 159.000đ;

Từ 26/10/2003 - tháng 02/ 2004, A bán trái phép chất ma túy cho Mai Huy C, sinh năm 1987 trú tại thôn YK, xã NY, huyện H 06 lần: trong đó 02 lần mỗi lần 01 tép heroine với giá 45.000đ, 02 lần mỗi lần 01 tép heroine với giá 30.000đ, 01 lần 01 tép heroine với giá 26.000đ và 01 lần 01 tép heroine với giá 20.000đ, tổng với giá 196.000đ.

Lê Thanh B đã bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 259/HSST ngày 17/9/2004, đồng thời xử lý vật chứng và những người có liên quan trong vụ án (Lê Thanh B đã chấp hành xong hình phạt).

Mai Văn D, Nghiêm Xuân H, Mai Đình K, Phan Văn T, Nguyễn Đức H và Mai Huy C là những người mua ma túy của A và B để sử dụng đã sử dụng hết nên không có cơ sở xác định khối lượng, tháng 3/2021 Nghiêm Xuân H, Mai Đình K và Nguyễn Đức H đã chết, những người khác đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên miễn xét.

Nguyễn Thanh A sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định truy nã số 26-PC16 ngày 01/6/2004, đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 10/6/2004.

Đến ngày 11/3/2021, Nguyễn Thanh A bị bắt tại xã Vĩnh Lâm, huyện VL, tỉnh QT.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện H đã Quyết định:***

Tuyên bố: Nguyễn Thanh A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thanh A 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/3/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên truy thu số tiền do phạm tội mà có, tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

***Ngày 04 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thanh A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:***

Bị cáo đã nhận ra tội lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm***, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:*

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh A kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh A khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2003 đến cuối năm 2003, A đã bán ma túy cho Lê Thanh B ở xã NT, H, sau đó B bán lại cho người khác sử dụng. Ngày 22/02/2004, Cơ quan CSĐT huyện H đã bắt quả tang Lê Thanh B đang bán ma túy cho Nguyễn Huy E và Trần Văn F tại nhà B, thu giữ 0,23gam ma túy, loại Heroin. Tại Bản án sơ thẩm số 259/2004/HSST ngày 17/9/2004 của TAND tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn B đã bị xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, từ cuối năm 2003 đến ngày 22/2/2004, Nguyễn Thanh A còn bán ma túy cho Mai Văn D, Nghiêm Xuân H, Mai Đình K, Phan Văn T, Nguyễn Đức H và Mai Huy C 27 lần, tổng khối lượng ma túy 0,23gam, loại Heroine, A thu lợi bất chính 832.000đ (Các đối tượng mua ma túy của A để sử dụng và đã sử dụng hết, hiện nay K, D, H đã chết, còn lại T và C đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành

chính do đó không có căn cứ xử lý).Sau khi phạm tội Nguyễn Thanh A bỏ trốn, đến ngày 11/3/2021 bị bắt theo Lệnh truy nã tại huyện VL, tỉnh QT.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh A trước 0 giờ ngày 01/01/2018, do đó bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây lo lắng, bức xúc cho xã hội, do đó phải bị xử phạt nghiêm minh để cải tạo bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra, xét xử tại giai đoạn sơ thẩm, Nguyễn Thanh A không khai nhận hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội xử phạt bị cáo 08 năm tù là hoàn toàn phù hợp.

Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa, mẹ đẻ bị cáo là bà Mai Thị Q xuất trình Giấy chứng nhận kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào (là tình tiết tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc A hợp rất nghiêm trọng, từ tháng 7/2003 đến tháng 2/2004, tổng số lần mua bán ma túy trái phép của bị cáo là 28 lần cho nhiều người để họ mua đi bán lại và sử dụng, sau khi phạm bị cáo bỏ trốn một thời gian dài (từ tháng 7/2003 đến tháng 2/2021) gây khó khăn cho công tác điều tra, sau khi bị bắt không thành khẩn nhận tội gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, do đó mức án 08 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H về hình phạt.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều

theo luật số 12/2017/QH14; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thanh A 08 (Tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 11/3/2021.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chinh**